# CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ AN THÀNH PHÁT
# CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ AN THÀNH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN THANH PHAT TECHNOLOGY EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502467724

**3. Ngày thành lập:** 28/12/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

5D9 Sương Nguyệt Ánh, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: *0903627988* Fax:

Email: Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|---|---|---|
| 1. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | *4322* |
| 2. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác | *4329* |
| 3. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa | *4610* |
| 4. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông | *4652* |
| 5. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện,động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) | *4659* |
| 6. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: bán buôn sắt, thép | *4662* |
| 7. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: kinh doanh xuất, nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu (đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật). | *8299* |
| 8. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: đào tạo ngắn hạn, không chính quy, huấn luyện, cập nhật bổ sung kiến thức, tu nghiệp định kỳ, đào tạo sơ cấp cứu, điều dưỡng | *8559* |

| | | |
|---|---|---|
| 9. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế công trình cơ khí, thiết kế cơ điện công trình công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình dân dụng; thiết kế kiến trúc công trình; thẩm tra thiết kế công trình; thiết kế công trình đường thủy; dịch vụ quản lý dự án; thiết kế phương tiện vận tải thủy nội địa; Giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn lập dự án đầu tư; lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; tư vấn đấu thầu; tư vấn lập hồ sơ mời thầu và dự thầu; thẩm tra thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán công trình; cung cấp dịch vụ kỹ thuật | *7110* |
| 10. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>Chi tiết: Đo lường, kiểm tra và hiệu chuẩn các thiết bị điện, thiết bị điện tự động, thiết bị điều khiển, thiết bị công nghệ | *7120* |
| 11. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: thiết kế các thiết bị điện và hệ thống điện, thiết kế các thiết bị điều khiển, điện tư và hệ thống điều khiển, thiết kế các thiết bị công nghệ và hệ thống công nghệ | *7410* |
| 12. | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>Chi tiết: chế tạo chi tiết, bộ phận cơ khí. Thiết bị công nghệ trong công nghiệp | *2511(Chính)* |
| 13. | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại | *2512* |
| 14. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại | *2592* |
| 15. | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển | *2651* |
| 16. | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện | *2710* |
| 17. | Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp | *2816* |
| 18. | Sản xuất máy thông dụng khác | *2819* |
| 19. | Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng | *2824* |
| 20. | Sản xuất máy chuyên dụng khác | *2829* |
| 21. | Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc | *2920* |
| 22. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển | *7730* |
| 23. | Đóng tàu và cấu kiện nổi | *3011* |
| 24. | Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí | *3012* |
| 25. | Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu | *3099* |
| 26. | Sửa chữa máy móc, thiết bị | *3312* |
| 27. | Sửa chữa thiết bị điện | *3314* |
| 28. | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | *3315* |
| 29. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp | *3320* |
| 30. | Lắp đặt hệ thống điện | *4321* |

| | | |
|---|---|---|
| 31. | - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư. | *Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam* |

**6. Vốn điều lệ:** 4.200.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | TRẦN VĂN CÔNG | thôn Cốc Thành, Xã Nghĩa Đồng, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 96.600 | 966.000.000 | 23,000 | 162147815 | |
| | | | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi cổ tức | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi hoàn lại | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Các cổ phần ưu đãi khác | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Tổng số | 96.600 | 966.000.000 | 23,000 | | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | ĐỖ DUY HIỆP | P402B - D4, tổ 80, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 25.200 | 252.000.000 | 6,000 | 019077000027 | |
| | | | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi cổ tức | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi hoàn lại | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Các cổ phần ưu đãi khác | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Tổng số | 25.200 | 252.000.000 | 6,000 | | |
| 3 | VŨ VĂN NGỮ | Số 55 Hàn Mạc Tử, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 151.200 | 1.512.000.000 | 36,000 | 273546337 | |
| | | | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi cổ tức | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi hoàn lại | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Các cổ phần ưu đãi khác | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Tổng số | 151.200 | 1.512.000.000 | 36,000 | | |
| 4 | NGUYỄN VĂN THUÂN | Số 888/3/2C đường 30/4, Phường 11, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 50.400 | 504.000.000 | 12,000 | 035072001945 | |
| | | | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi cổ tức | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi hoàn lại | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Các cổ phần ưu đãi khác | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Tổng số | 50.400 | 504.000.000 | 12,000 | | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | VŨ ĐẶNG DƯƠNG | 5D9 Sương Nguyệt Ánh, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 96.600 | 966.000.000 | 23,000 | 036066007769 | |
| | | | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi cổ tức | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi hoàn lại | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Các cổ phần ưu đãi khác | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Tổng số | 96.600 | 966.000.000 | 23,000 | | |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

***** Họ và tên: VŨ ĐẶNG DƯƠNG Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *12/08/1966* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *036066007769*

Ngày cấp: *03/04/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *5D9 Sương Nguyệt Ánh, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *5D9 Sương Nguyệt Ánh, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu